

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

- Dự toán: Mua sắm vật tư, thiết bị cho hệ thống báo cháy, cứu hỏa phun sương - NMTĐ Sơn La.

- Gói thầu: E-MSHH19/2025: Mua sắm vật tư, thiết bị cho hệ thống báo cháy, cứu hỏa phun sương - NMTĐ Sơn La.

2. Phạm vi công việc:

- Cung cấp vật tư, thiết bị cho hệ thống báo cháy, cứu hỏa phun sương - NMTĐ Sơn La với nội dung và số lượng theo yêu cầu tại **Bảng 1 – Tiểu mục 3 - Mục 2** - Chương V-E-HSMT.

3. Tiến độ và địa điểm thực hiện:

- Thời gian thực hiện:

+ Thời gian thực hiện gói thầu: Trong vòng **80 ngày** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (Kể cả ngày lễ, tết, thứ 7, chủ nhật). Thời gian thực hiện gói thầu bao gồm thời gian giao nhận, nghiệm thu hàng hoá tại kho.

+ Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng **125 ngày** (Bao gồm thời gian thực hiện gói thầu và thời gian các bên hoàn thành nghĩa vụ khác theo hợp đồng không bao gồm nghĩa vụ bảo hành hàng hóa theo quy định).

- Giao hàng:

+ Trước thời điểm giao hàng 03 ngày làm việc, Nhà thầu phải gửi văn bản thông báo thời gian và danh mục cấp hàng để Bên mời thầu chủ động trong việc bố trí nhân lực nghiệm thu hàng hóa.

+ Nhà thầu phải cung cấp chứng từ cần thiết để làm thủ tục giao nhận, nghiệm thu theo quy định tại E-ĐKC 21.1 Chương VII – E-HSMT.

+ Nhà thầu cử người có đủ năng lực, am hiểu kỹ thuật vật tư, thiết bị của gói thầu thực hiện công tác bàn giao và nghiệm thu hàng hóa.

- Địa điểm thực hiện: Tại kho Nhà máy Thủy điện Sơn La - Địa chỉ: xã Mường La, tỉnh Sơn La.

Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật.

1. Yêu cầu kỹ thuật chung

- Hàng hóa có thông số kỹ thuật, mẫu mã, chủng loại và số lượng theo yêu cầu tại **Bảng 1** dưới đây.

2. Yêu cầu về tính hợp lệ của hàng hóa

Hàng hóa được coi là hợp lệ khi nhà thầu đính kèm các tài liệu sau:

- Có cam kết thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ ngày 01/01/2024 trở lại đây.

- Có cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) do Phòng thương mại và công nghiệp hoặc tổ chức tương tự được nước sản xuất hàng hóa cấp phép theo quy định về (C/O) của pháp luật hiện hành đối với tất cả danh mục hàng hóa nếu là nhập khẩu tại **Bảng 1 – Tiểu mục 3 -Mục 2** - Chương V-E-HSMT dưới đây.

- Có cam kết cung cấp Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) của Nhà sản xuất đối với tất cả danh mục hàng hóa tại **Bảng 1 – Tiểu mục 3 -Mục 2** - Chương V-E-HSMT.

- Có cam kết cung cấp Giấy chứng nhận kiểm định đối với các mục hàng hóa theo quy định tại **Bảng 1 – Tiểu mục 3 -Mục 2** - Chương V-E-HSMT.

- Bảo hành (Nhà thầu cam kết):

- + Bảo hành theo chế độ, tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- + Thời gian bảo hành tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa. Đối với thiết bị nhà sản xuất cam kết thời gian lớn hơn 12 tháng sẽ được bảo hành theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất.

- + Giá trị bảo hành: 5% giá trị Quyết toán Hợp đồng.

- Với những VTTB nhà thầu đề xuất thay thế phải có tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật theo E-HSMT.

- Nếu có sự khác biệt giữa biểu thông số kỹ thuật chi tiết và Catalog trong E-HSDT thì lấy Catalog là cơ sở đánh giá.

- Ngôn ngữ dùng trong các tài liệu kỹ thuật là Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt (trong trường hợp là các ngôn ngữ khác thì phải có bản dịch sang tiếng Việt).

3. Yêu cầu kỹ thuật hàng hóa chi tiết.

- Nhà thầu phải chào xuất xứ, hãng sản xuất cho danh mục hàng hóa tại **Mẫu số 01A – Chương IV – E-HSMT và Bảng 1 – Tiểu mục 3 -Mục 2** - Chương V-E-HSMT dưới đây. Nhà thầu có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét kỹ để chào các vật tư thiết bị như yêu cầu tại **Mẫu số 01A – Chương IV – E-HSMT** hoặc vật tư thiết bị “**trương đương**” có thông số đáp ứng như Bảng thông số kỹ thuật của hàng hóa và các yêu cầu khác đối với hàng hóa dưới đây. Nhà thầu cung cấp đầy đủ hồ sơ, catalog thiết bị để chứng minh các thiết bị do nhà thầu chào trong E-HSDT đáp ứng hoàn toàn yêu cầu của bên mời thầu.

“Tương đương” nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương (tương thích) với các hàng hóa đã nêu và phải đảm bảo được đồng bộ để phục vụ sửa chữa, thay thế cho Thiết bị/ Hệ thống thiết bị hiện hữu tại Nhà máy thủy điện Sơn La.

Nhà thầu nộp Hồ sơ dự thầu phải đính kèm file PDF và file Excel Bảng so sánh hàng hóa chào thầu đáp ứng kỹ thuật theo yêu cầu của E- HSMT và Bảng giá chào thầu bao gồm cả thông tin đơn giá, cụ thể mức thuế suất thuế GTGT của từng danh mục hàng hoá.

Danh mục hàng hóa chi tiết tại Bảng 1 dưới đây:

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Cảm biến báo khói quang điện dạng địa chỉ	<p>Tên thiết bị: Cảm biến báo khói có mã hiệu: FSP-951 của hãng sản xuất: Notifier. Hoặc thiết bị có thông số kỹ thuật tương đương như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp: 15 - 32VDC - Dòng điện: 0,3 - 6,5 mA - Sử dụng giao thức truyền thông FlashScan® để kết nối với hệ thống hiện hữu tại NMTĐ Sơn La. - Sử dụng công nghệ quang điện Photo. - Kết nối tín hiệu về máy chủ dạng địa chỉ. - Thiết bị bao gồm cả đế. - Bao gồm giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC 	Bộ	218	
2	Module điều khiển	<p>Tên thiết bị: Module điều khiển có mã hiệu: FCM-1 của hãng sản xuất: Notifier hoặc thiết bị có thông số kỹ thuật tương đương như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp làm việc: 15-32VDC - Dải nhiệt độ làm việc: 32°-120°F (0°-49°C) - Dải độ ẩm làm việc: 10%-93% - Sử dụng giao thức truyền thông FlashScan® để kết nối với hệ thống hiện hữu tại NMTĐ Sơn La 	Cái	25	
3	Module giám sát	<p>Tên thiết bị: Module giám sát có mã hiệu: FMM-1 của hãng sản xuất: Notifier hoặc thiết bị có thông số kỹ thuật tương đương như sau:</p>	Bộ	3	

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Điện áp làm việc: 15 - 32 VDC. - Dải nhiệt độ làm việc: 32° - 120°F (0° - 49°C). - Dải độ ẩm làm việc: 10% - 93%. - Sử dụng giao thức truyền thông FlashScan® để kết nối với hệ thống hiện hữu tại NMTĐ Sơn La 			
4	Cảm biến nhiệt gia tăng dạng địa chỉ	<p>Tên thiết bị: Cảm biến báo nhiệt có mã hiệu: FST-951R của hãng sản xuất: Notifier hoặc thiết bị có thông số kỹ thuật tương đương như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Điện áp 15 - 32VDC + Dòng điện 0,33mA + Nhiệt tác động: $\geq 57^{\circ}\text{C}$ hoặc tốc độ gia tăng nhiệt độ đạt 8.3°C/phút - Sử dụng giao thức truyền thông FlashScan® để kết nối với hệ thống hiện hữu tại NMTĐ Sơn La. - Sử dụng công nghệ quang điện Photo. - Kết nối tín hiệu về máy chủ dạng địa chỉ. - Thiết bị đi kèm đế. - Bao gồm giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC. 	Bộ	36	
5	Nút nhấn khẩn cấp dạng địa chỉ	<p>Tên thiết bị: Nút nhấn khẩn dạng địa chỉ có mã hiệu: NBG-12LX của hãng sản xuất: Notifier hoặc thiết bị có thông số kỹ thuật tương đương như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vỏ kín nước: IP54 	Bộ	9	

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Điện áp hoạt động: 24 VDC - Nhiệt độ làm việc: Từ 0 ÷ 49°C - Độ ẩm môi trường: 10 ÷ 93% - Màu sắc: Màu đỏ - Tiêu chuẩn: TCVN 5738-1993 và NFPA 72 - Kết nối tín hiệu về máy chủ dạng địa chỉ. - Sử dụng giao thức truyền thông FlashScan® để kết nối với hệ thống hiện hữu tại NMTĐ Sơn La - Bao gồm giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC 			
6	Module giám sát tác động kép	<p>Tên thiết bị: Module giám sát tác động kép FDM-1 hoặc thiết bị có thông số kỹ thuật tương đương như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Điện áp làm việc: 15 - 32VDC + Dải nhiệt độ làm việc: 32° - 120°F (0° - 49°C) + Dải độ ẩm làm việc: 10% - 93% + Sử dụng giao thức truyền thông FlashScan® để kết nối với hệ thống hiện hữu tại NMTĐ Sơn La 	Bộ	4	

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Các yêu cầu khác:

1. Yêu cầu về Bảng chào thầu của Nhà thầu:

Nhà thầu phải điền đầy đủ thông tin tại mẫu số 12.1A – Chương IV trên Webform của hệ thống như: Model, thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, đơn giá của hàng hóa.

2. Yêu cầu về thanh toán:

+ **Hình thức thanh toán:** Chuyển khoản

+ **Thời hạn thanh toán:** Trong vòng 30 ngày làm việc, kể từ ngày nghiệm thu và bàn giao và Bên A nhận được đầy đủ các chứng từ theo Quy định tại Hợp đồng.

3. Kiểm tra và thử nghiệm: Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Hàng hóa được kiểm tra, thử nghiệm trong quá trình bàn giao, nghiệm thu hàng hóa và được quy định chi tiết trong Hợp đồng.

- Thời gian nghiệm thu hàng hóa không quá 5 ngày kể từ ngày bàn giao hàng hóa.

- Trước thời điểm giao hàng 03 ngày làm việc, bên B phải gửi văn bản thông báo thời gian và danh mục cấp hàng để bên A chủ động trong việc bố trí nhân lực nghiệm thu hàng hóa.

- Số đợt nghiệm thu: Không quá 02 đợt.